

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 05 năm 2016

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI**

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

1. Tên công ty: Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI
2. Giấy phép Thành lập và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI số 86 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 01/10/2013

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

1. Thời gian: 8h30 – 11h00 ngày 24 tháng 5 năm 2016
2. Địa điểm: Phòng họp Tầng 20, Tòa nhà PVI – số 1 Phạm Văn Bạch, Cầu Giấy, Hà Nội.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Đại diện của Công ty cổ phần PVI:
 - + Ông Nguyễn Anh Tuấn – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị PVI Holdings.
 - + Ông Tôn Thiện Việt - Phó bí thư Thường trực Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐQT PVI Holdings.
 - + Bà Hà Lan – Trưởng Ban Kiểm soát PVI Holdings.
- Đại diện Lãnh đạo của các công ty thành viên, công ty liên kết, liên doanh của PVI Holdings
- Đại diện công ty kiểm toán TNHH Deloitte Việt Nam
- Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành.
- 51 cổ đông và đại diện được ủy quyền, đại diện cho 66.740.000 cổ phần, chiếm 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PVIRE (số liệu tính đến thời điểm biểu quyết).

IV. PHẦN KHAI MẠC:

1. Để Đại hội tiến hành đúng quy định, Ông Tạ Chiến – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: tại thời điểm 8h30 phút ngày 24/5/2016, có 51 cổ đông và đại diện được ủy quyền, đại diện cho 66.740.000 cổ phần, chiếm 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PVIRE tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của PVIRE, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 đủ điều kiện tiến hành.

2. Ông Tạ Chiến – Quyền Giám đốc Khối Hoạt động đã trình bày Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của PVIRE.
Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
3. ĐHĐCĐ đã bầu Đoàn Chủ tịch gồm:
 - Ông Phạm Khắc Dũng: Chủ tịch HĐQT PVIRE – Chủ tọa Đại hội
 - Ông Vũ Văn Thắng: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc PVIREThành phần Đoàn Chủ tịch được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
4. ĐHĐCĐ đã bầu Ban Thư ký gồm:
 - Bà Nguyễn Minh Tâm: Phó phụ trách BP Chiến lược và Tuân thủ - Trưởng ban
 - Bà Mai Thùy Chi – Chuyên viên BP Chiến lược và Tuân thủ - Thành viênThành phần Ban Thư ký được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
5. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội:
Ông Phạm Khắc Dũng – Chủ tọa ĐHĐCĐ thông báo chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, cụ thể:
 - 5.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015; Phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016;
 - 5.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch kinh doanh 2016;
 - 5.3. Tờ trình về việc Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
 - 5.4. Tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016;
 - 5.5. Báo cáo hoạt động năm 2015 của Ban kiểm soát;
 - 5.6. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016;
 - 5.7. Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
 - 5.8. Tờ trình về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRE;
 - 5.9. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ;
 - 5.10. Tờ trình về việc miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018;
 - 5.10.1. Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013– 2018;
 - 5.10.2. Tờ trình về việc bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018;
 - 5.11. Tờ trình về việc chi trả thù lao năm 2015 và dự toán thù lao năm 2016 của HĐQT và BKS;
 - 5.12. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.Chương trình được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

6. ĐHĐCĐ đã bầu Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Bà Lê Thị Thúy – Giám đốc Khối Kinh doanh 1 : Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thu Thủy – Trưởng BP Năng lượng – Hàng hải : Thành viên
3. Bà Nguyễn Minh Tâm: Phó PT BP Chiến lược và Tuân thủ : Thành viên

Thành phần Ban Kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

V. NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH:

1. Ông Phạm Khắc Dũng – Chủ tịch HĐQT PVIRE trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015; phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016 (*Chi tiết báo cáo được đính kèm*).

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015; phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016 được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Ông Vũ Văn Thắng - Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PVIRE trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch kinh doanh năm 2016 (*Chi tiết báo cáo được đính kèm*), cụ thể:

(i) Kết quả kinh doanh năm 2015:

- Tổng doanh thu đạt 1955 tỷ đồng, hoàn thành 112% kế hoạch năm 2015.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 123,7 tỷ đồng, hoàn thành 121% kế hoạch năm 2015.

(ii) Kế hoạch kinh doanh năm 2016:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016
1	Vốn chủ sở hữu	836,8
2	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)	728
3	Tổng doanh thu	1637,2
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	157,4
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%

(*) Dự kiến tăng vốn thêm 60 tỷ VNĐ từ tháng 01/07/2016

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch kinh doanh năm 2016 được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Ông Vũ Văn Thắng - Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PVIRE trình bày Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán (*Báo cáo được đính kèm*) với một số nội dung chính như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Tổng tài sản	3.512.769.020.515
2	Vốn chủ sở hữu	744.721.900.943
3	Doanh thu thuần hoạt động KD bảo hiểm	670.749.706.804
4	Doanh thu hoạt động tài chính	119.503.252.114
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	154.101.180.623
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	123.701.211.017

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán của PVIRE được ĐHCĐ thông nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4. Ông Vũ Văn Thắng - Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc PVIRE trình bày Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 (*chi tiết tờ trình được đính kèm*), với một số nội dung chính như sau:

4.1. **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:**

- (i) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 2015	154.192.000.000	154.101.180.623
2	Chi phí thuế Thu nhập hiện hành	33.922.000.000	30.399.969.606
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (LNST)	120.270.000.000	123.701.211.017
4	Điều chỉnh tăng thuế TNDN năm 2014		929.214.380
5	LNST 2015 sau điều chỉnh		122.771.996.637
6	Trích quỹ dự trữ bắt buộc năm 2015	5.813.000.000	6.013.398.660
7	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối		5.262.443.999
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	110.457.000.000	122.021.041.976
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ không được chia lợi nhuận</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>6.113.075.577</i>
9	Trích Quỹ phúc lợi	2.500.000.000	1.600.000.000
10	Trích Quỹ khen thưởng		900.000.000
11	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (1% LN sau thuế)	1.203.000.000	1.227.719.966
12	Trả cổ tức (theo vốn Điều lệ)	14% tương đương 93.520.000.000	16% tương đương 106.880.000.000
13	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	13.234.000.000	11.413.322.010

(ii) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 728 tỷ đồng (Dự kiến tăng vốn thêm 60 tỷ VNĐ từ tháng 01/07/2016).
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 157,4 tỷ đồng.
- Chi phí thuế Thu nhập hiện hành: 34,6 tỷ đồng.
- LNST: 122,8 tỷ đồng.
- Trích Quỹ dự trữ bắt buộc: 5% LNST được phân phối.
- Trích Quỹ phúc lợi & Khen thưởng: 3 tháng lương tạm ứng.
- Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành: 1% LNST.
- Tỷ lệ trả cổ tức: 14% trên mệnh giá cổ phần.

ĐHĐCĐ thống nhất với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 và giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2015 theo đúng quy định của Pháp luật và của PVIRE.

5. Ông Nguyễn Anh Vũ – Trưởng Ban Kiểm soát PVIRE trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2015 (*chi tiết báo cáo được đính kèm*).
Báo cáo hoạt động của BKS năm 2015 được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
6. Ông Nguyễn Anh Vũ – Trưởng Ban Kiểm soát PVIRE trình bày Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 (*chi tiết tờ trình được đính kèm*).
Việc lựa chọn công ty kiểm toán TNHH Deloitte Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của PVIRE được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
7. Ông Phạm Khắc Dũng – Chủ tịch HĐQT PVIRE trình bày tờ trình về việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (*chi tiết tờ trình được đính kèm*) với một số nội dung chính như sau:
 - Phương án tăng vốn điều lệ;
 - + Số vốn điều lệ tăng thêm: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng);
 - + Số lượng cổ phần phát hành: 6.000.000 (sáu triệu) cổ phần;
 - + Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
 - + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
 - + Giá chào bán: 10.000 đồng/1 cổ phần;
 - + Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng);
 - + Phương thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức cổ đông thực hiện quyền mua
 - + Tỷ lệ phân bổ quyền: 167:15.
 - Thời gian thực hiện: trong năm 2016;
 - Giao cho HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trên, quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua và thời điểm thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng các quy định của Pháp luật và của PVIRE, báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp ĐHĐCĐ gần nhất.

ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua các nội dung trên với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

8. Ông Phạm Khắc Dũng – Chủ tịch HĐQT PVIRE trình bày tờ trình về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRE (*chi tiết tờ trình được đính kèm*).
ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội:
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRE theo điểm b, khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
 - Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật và của PVIRE.

9. Ông Phạm Khắc Dũng – Chủ tịch HĐQT PVIRE trình bày tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ PVIRE (*chi tiết tờ trình được đính kèm*).

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ PVIRE, giao cho HĐQT hoàn thiện và ban hành Điều lệ PVIRE phù hợp với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRE như đã nêu tại Điều 8 nói trên và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

10. Ông Phạm Khắc Dũng – Chủ tịch HĐQT PVIRE trình bày tờ trình về việc miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018 (*chi tiết tờ trình được đính kèm*).

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội miễn nhiệm ông Vũ Văn Thắng và bầu bổ sung một (01) thành viên HĐQT thay thế cho ông Vũ Văn Thắng.

- 10.1. Ông Phạm Khắc Dũng – Chủ tịch HĐQT PVIRE trình bày Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018.
ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018.

- 10.2. Ông Phạm Khắc Dũng – Chủ tịch HĐQT PVIRE trình bày Tờ trình về việc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018 (*chi tiết tờ trình được đính kèm*).

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tờ trình về việc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018.

ĐHĐCĐ đã thông qua việc bầu thay thế một (01) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2018 theo danh sách đề cử như sau:

TT	Họ và tên	Cổ đông/nhóm cổ đông đề cử
1	Ông Dương Thanh Danh Francois	Cổ đông Công ty cổ phần PVI

11. Ông Phạm Khắc Dũng – Chủ tịch HĐQT PVIRE trình bày Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT và BKS PVIRE năm 2015 và dự toán thù lao năm 2016 (Tờ trình được đính kèm), với một số nội dung chính như sau:

(i) Thù lao/tiền lương đã chi cho thành viên HĐQT năm 2015:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm : 60.000.000 đồng.
- Thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm là : 108.000.000 đồng.
- Thù lao thành viên HĐQT chuyên trách là TGD : 644.180.000 đồng.

(ii) Thù lao/tiền lương của BKS năm 2015:

- Thù lao Trưởng BKS kiêm nhiệm : 36.000.000 đồng
- Thù lao thành viên BKS kiêm nhiệm là : 48.000.000 đồng.

(iii) Kế hoạch thù lao/tiền lương của HĐQT năm 2016:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người (trong đó 05 thành viên HĐQT kiêm nhiệm).
- Mức thù lao của thành viên kiêm nhiệm năm 2016:
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
 - + Phó Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng

Trường hợp có sự thay đổi về số lượng thành viên HĐQT, quỹ tiền lương của thành viên HĐQT sẽ được điều chỉnh tương ứng.

(iv) Kế hoạch thù lao/tiền lương của BKS năm 2016:

- Số lượng thành viên BKS là 03 người (trong đó 03 thành viên BKS kiêm nhiệm) hoạt động đến khi ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRE như đã nêu tại Điều 8 nói trên.
- Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm năm 2016:
 - + Trưởng Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - + Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng

Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT và BKS PVIRE năm 2015 và dự toán thù lao năm 2016 được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

12. Bà Lê Thị Thúy, Giám đốc Khối Kinh doanh 1 – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018 của PVIRE. ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội Quy chế bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 – 2018 của PVIRE.

VI. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT:

Các cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ đã tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung vừa được trình tại ĐHĐCĐ.

VII. KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Bà Lê Thị Thúy - Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả bầu thay thế thành viên HĐQT PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018 như sau:

TT	Họ và tên	Số cổ phiếu biểu quyết tán thành	Tỷ lệ	Kết quả
1	Dương Thanh Danh Francois	66.740.000	100%	Trúng cử

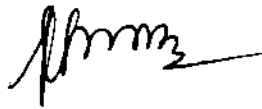
VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

Bà Nguyễn Minh Tâm – Trưởng Ban Thư ký ĐHĐCĐ trình bày Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

Biên bản và Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ.

Đại hội bế mạc hồi 11h30 cùng ngày./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN MINH TÂM

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**PHẠM KHẮC DŨNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- PVI Holdings;
- Các TV HĐQT, BKS
- Lưu VT, HĐQT, 3.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015
PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015:

Năm 2015, thị trường bảo hiểm trong nước đang trên đà phục hồi, tổng phí bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng 19% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên tỷ lệ bồi thường tăng cao hơn so với năm 2014 cũng như tình trạng tỷ lệ nhận tái bảo hiểm và phí bảo hiểm giảm đối với các dự án trong ngành dầu khí do ảnh hưởng bởi sự sụt giảm giá dầu thế giới. Thị trường tái bảo hiểm quốc tế tiếp tục xu hướng cạnh tranh, giảm phí, mở rộng điều kiện điều khoản, tổn thất cháy nổ có xu hướng gia tăng.

Trong bối cảnh đó, cùng với sự hỗ trợ ủng hộ của các Cổ đông lớn đặc biệt là Cổ đông PVI Holdings và PVI Insurance, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã kịp thời chỉ đạo Ban Điều hành nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao.

1. Công tác định hướng chỉ đạo hoạt động của Công ty:

1.1. Tổ chức các cuộc họp theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, tổ chức họp HĐQT định kỳ và ban hành 52 Nghị quyết để chỉ đạo và điều hành các hoạt động của PVIRE trong thẩm quyền.

1.2. Chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh:

HĐQT PVIRE đã chỉ đạo Công ty thực hiện thành công các mục tiêu năm 2015 với những chỉ tiêu kinh doanh chính như sau:

- Tổng doanh thu đạt 1955 tỷ, tương đương 112% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 154,1 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 123,7 tỷ đồng, hoàn thành 121% kế hoạch do ĐHĐCĐ giao
- Hoàn thành tạm ứng chi trả 02 đợt cổ tức năm 2015 với tổng tỷ lệ 14% như kế hoạch ĐHĐCĐ giao và dự kiến chi trả thêm 2%, nâng tổng tỷ lệ cổ tức năm 2015 là 16%.

1.3. Chỉ đạo tiếp tục triển khai tái cơ cấu: kiện toàn mô hình quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và nâng cao tính tuân thủ trong toàn Công ty:

HĐQT đã chỉ đạo triển khai thành công công tác kiện toàn mô hình quản trị doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức, ban hành chức năng nhiệm vụ của các Khối trong mô hình kiện toàn, trong đó: phân tách rõ chức năng nhiệm vụ hai Khối Kinh doanh: Khối Kinh doanh 1 tập trung khai thác các dịch vụ trong ngành dầu khí và thu xếp các Hợp đồng cố định của PVI, Khối Kinh doanh 2 tập trung khai thác các dịch vụ ngoài ngành dầu khí. Thành lập Khối Tài chính – đầu tư để chuyên biệt hóa công tác tài chính – kế toán và đầu tư do các công tác này có đặc thù riêng. Thành lập Khối Hoạt động bao gồm các bộ phận Chiến lược tuân thủ, Giải quyết khiếu nại, Văn phòng, Công nghệ thông tin để thực hiện chức năng quản trị, định hướng cũng như hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh.

Cùng với công tác kiện toàn mô hình quản trị doanh nghiệp, HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban điều hành rà soát và sửa đổi bổ sung toàn bộ hệ thống quy chế, quy trình, quy định của PVIRE để phù hợp với sự thay đổi của mô hình cơ cấu tổ chức cũng như thiết lập các chốt kiểm soát rủi ro chặt chẽ hơn, đáp ứng được những yêu cầu quản trị mới cũng như nghiêm túc thực hiện các kết quả kiểm soát tuân thủ của các Đoàn kiểm tra trong và ngoài công ty năm 2015.

1.4. Chỉ đạo hoàn thiện công tác kiện toàn cán bộ quản lý và chỉ đạo xây dựng chiến lược quản lý và phát triển nguồn nhân lực:

Cùng với công tác kiện toàn mô hình quản trị doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức, HĐQT cũng đã chỉ đạo rà soát, đánh giá và sắp xếp cán bộ quản lý phù hợp với mô hình được kiện toàn.

Ngoài ra trong năm 2015, HĐQT cũng đã ban hành các nghị quyết liên quan đến công tác bổ nhiệm/ miễn nhiệm cấp trường/ phó bộ phận phù hợp với chủ trương công tác cán bộ trong nội bộ PVI cũng như bổ sung cán bộ cấp quản lý đối với các vị trí còn thiếu trong bộ máy tổ chức công ty, đảm bảo hoạt động của công ty luôn được điều hành và phối hợp một cách nhịp nhàng.

Quý IV năm 2015, HĐQT đã sát sao chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chiến lược quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của công ty giai đoạn 2016 – 2020 nhằm nâng cao năng suất lao động, tối đa hóa hiệu quả nguồn nhân lực và tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kế cận.

1.5. Triển khai phương án tăng vốn Điều lệ:

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 và năm 2015 về việc tăng vốn điều lệ lên 825 tỷ vào thời điểm thích hợp, HĐQT đã chỉ đạo triển khai xây dựng phương án giai đoạn 1: tăng vốn điều lệ trong năm 2016 thêm 60 tỷ đồng (từ 668 tỷ đồng

lên 728 tỷ đồng) bằng hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phân bổ quyền: 167:15.

1.6. Chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVIRE:

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 PVIRE số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/2/2015; ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi Điều lệ PVIRE đối với các nội dung liên quan đến quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và báo cáo kết quả thực hiện;

HĐQT đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Điều lệ nhằm cập nhật những quy định thay đổi phù hợp Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

1.7. Xếp hạng tín nhiệm quốc tế của A.M. Best:

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế A.M. Best đã tái khẳng định xếp hạng năng lực tài chính mức B+ (Tốt) và xếp hạng năng lực tín dụng của tổ chức phát hành ở mức bbb- (Đủ năng lực) đối với PVIRE, đồng thời triển vọng nâng hạng (trong vòng 12- 36 tháng tiếp theo) vẫn đang được đánh giá “Tích cực”.

2. Công tác giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý:

Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, HĐQT đã thực hiện giám sát việc điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty trong năm 2015:

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tham dự các cuộc họp giao ban của Tổng giám đốc, các thành viên Ban điều hành, các cán bộ quản lý;
- Theo sát hoạt động kinh doanh của Công ty, ký các văn bản, xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị do Tổng giám đốc trình;

3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2015, HĐQT PVIRE có 05 thành viên bao gồm 01 thành viên HĐQT chuyên trách là Tổng giám đốc và 04 thành viên HĐQT kiêm nhiệm. PVIRE đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã thông qua. Ngoài ra HĐQT không phát sinh bất kỳ chi phí nào khác.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016:

1. Chỉ đạo PVIRE hoàn thành kế hoạch năm 2016 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu : 1.637,2 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 157,4 tỷ đồng;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 14%.

2. Chỉ đạo hoàn thành công tác tái cơ cấu: tiếp tục điều chỉnh cơ cấu tổ chức theo hướng tinh giản và hiệu quả, triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ, xúc tiến tìm kiếm cổ đông chiến lược góp phần nâng cao năng lực tài chính, quản trị, chuyển giao công nghệ, mở rộng thị trường và nghiên cứu phương án niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 và năm 2015 đã thông qua.
3. Chỉ đạo tiếp tục nâng cao công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp và công tác kiểm tra, kiểm soát tuân thủ trong toàn hệ thống.
4. Triển khai chiến lược quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 – 2020, đồng thời tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng cán bộ.
5. Chỉ đạo quản lý chặt chẽ dòng tiền và công nợ, tăng cường công tác rà soát, thu đòi công nợ, khắc phục nguyên nhân và giảm tỷ lệ nợ ngắn hạn nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh và tạo thêm nguồn vốn cho hoạt động đầu tư.

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông!

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2015 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị PVIRE. Kính đề nghị các quý cổ đông xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO
Kết quả kinh doanh năm 2015
Kế hoạch kinh doanh năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

A - KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015

1. Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước:

- Năm 2015, Tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 70.190 tỷ đồng, tăng 25,75% so với cùng kỳ, mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011-2015.
- Doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt xấp xỉ 33 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2014. Tăng trưởng tập trung chủ yếu ở mảng bán lẻ, trong khi những nghiệp vụ có tái bảo hiểm bị sụt giảm hoặc tăng trưởng thấp như xây dựng lắp đặt, trách nhiệm, thân tàu và P&I... Nghiệp vụ Năng lượng sụt giảm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác TBH (giảm phí, giảm share).
- Tổng bồi thường phi nhân thọ là 13.566 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường tăng so với cùng kỳ năm 2014. Tỷ lệ bồi thường một số nghiệp vụ tăng cao, đặc biệt là tỷ lệ bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại đã lên tới 96%.
- Việc Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) được thành lập và hoàn tất đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ tạo tiền đề phát triển kinh tế trong tương lai, thúc đẩy hoạt động kinh doanh bảo hiểm phát triển thuận lợi hơn. Dự kiến, năm 2016, hoạt động kinh doanh BH phi nhân thọ sẽ đạt mức tăng trưởng 18%.
- NHNN điều chỉnh tỷ giá VND/USD tăng 3%; Lãi suất tiền gửi ngân hàng liên tục giảm.

Thị trường quốc tế:

- Thị trường tái bảo hiểm tiếp tục xu thế cạnh tranh (soft), dư thừa capacity (ví dụ Energy capacity tăng từ 5 tỷ lên 7 tỷ USD), áp lực dẫn đến việc giảm phí (giảm từ 5%-10% đối với các chương trình hàng hải, trách nhiệm...), mở rộng điều kiện bảo hiểm.
- Giá dầu giảm liên tục sâu (chạm đáy 36 USD/thùng thấp nhất trong 11 năm qua) khiến các hoạt động thăm dò, khai thác giảm mạnh, ảnh hưởng sụt giảm lớn đến các chương trình bảo hiểm năng lượng trên phạm vi toàn cầu.

- Tỷ lệ tổn thất thảm họa thiên tai thấp hơn tỷ lệ tổn thất trung bình 10 năm (2005-2014) với tổn thất ước tính khoảng 16 tỷ USD. Tuy nhiên tổn thất cháy nổ có xu hướng gia tăng trong đó có một số tổn thất lớn như: Thiên tân, NM điện, lọc hóa dầu..
- Theo dự báo của AM Best, năm 2016, thị trường TBH toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm phí, điều kiện điều khoản mở rộng, khả năng thiên tai cao.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

2.1. Kết quả kinh doanh năm 2015

- Tổng doanh thu năm 2015 đạt 1.955 tỷ đồng, hoàn thành 112% kế hoạch được ĐHCĐ thông qua.
- Tổng chi phí năm 2015 là 1.800,9 tỷ đồng, tương đương 113% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt 154,1 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	Tăng trưởng so với 2014	Kế hoạch 2015	% thực hiện kế hoạch năm 2015
TỔNG DOANH THU	1.955,0	1.883,9	104%	1.741,2	112%
- Doanh thu từ hoạt động nhận TBH:	1.609,3	1.625,3	99%	1.429,9	113%
- Thu hoa hồng nhượng TBH	211,5	120,9	175%	202,3	105%
- Doanh thu khác từ HĐBH	14,8	24,2	61%	10,0	148%
- Doanh thu hoạt động tài chính	119,5	113,5	105%	99,0	121%
TỔNG CHI PHÍ	1.800,9	1.764,8	102%	1.586,9	113%
Chi phí từ hoạt động TBH	1.758,3	1.735,9	101%	1.567,9	112%
Phí nhượng TBH	1.136,8	1.193,1	95%	1.059,0	107%
Chi trả bồi thường thuộc TNGL	187,6	114,6	164%	97,7	192%
Trích lập dự phòng nghiệp vụ	96,1	193,6	50%	67,0	143%
+Dự phòng bồi thường	53,9	101,3	53%	108,6	50%
+Dự phòng phí	28,0	79,4	35%	-52,7	156%
+Dự phòng D&L	14,2	13,0	109%	11,1	127%
Hoa hồng nhận TBH	277,3	164,6	169%	283,2	98%
Chi khác HĐKD bảo hiểm (*)	35,2	45,2	78%	15,0	235%
Chi phí quản lý (*)	25,5	24,7	103%	46,0	55%
Chi phí hoạt động tài chính	42,6	28,9	147%	19,0	224%
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	154,1	119,1	129%	154,3	100%
Lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm	77,2	34,5	224%	74,3	104%
Lợi nhuận đầu tư tài chính	76,9	84,6	91%	80,0	96%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	16%	12%	133%	14%	114%

(*) Các chi phí kinh doanh trực tiếp được trình bày vào chi tiêu chi khác HĐKD bảo hiểm trên báo cáo tài chính nhưng khi lập kế hoạch đã được lập chung vào chi tiêu chi phí quản lý.

Phân tích một số chỉ tiêu biến động lớn so với kế hoạch:

Trong năm 2015, chi trả bồi thường thuộc TNGL tăng 192% so với kế hoạch chủ yếu do việc phát sinh chứng từ để thu bồi thường một số tổn thất lớn như: Cửa Lò, Sunrise...

Tuy mức chi trả tăng cao so với kế hoạch như vậy nhưng việc trích lập dự phòng bồi thường chỉ ở mức 53,9 tỷ VNĐ thấp hơn con số kế hoạch dự kiến là 108,6 tỷ VNĐ, do đó tổng chi phí bồi thường bao gồm bồi thường chi trả và dự phòng bồi thường trích thêm là 241 tỷ VNĐ chỉ bằng 112% so với kế hoạch là 215 tỷ VNĐ.

Quỹ dự phòng nghiệp vụ bao gồm các quỹ dự phòng phí, dự phòng bồi thường và dự phòng dao động lớn. Trong năm 2015, việc trích quỹ dự phòng nghiệp vụ tiếp tục xu

hướng dương khi công ty trích thêm 96 tỷ VNĐ, giúp gia tăng tích lũy cho các quỹ dự phòng, đảm bảo sự ổn định cho tình hình tài chính của công ty. Mức trích lập này cao hơn 143% so với kế hoạch chủ yếu là do quỹ dự phòng phí phải trích thêm 28 tỷ VNĐ trong khi kế hoạch đang xây dựng là hoàn 52,7 tỷ. Nguyên nhân của việc trích thêm quỹ dự phòng phí thay vì được hoàn như kế hoạch là do phí giữ lại thực tế vượt xa so với kế hoạch hơn 100 tỷ VNĐ.

Thu chi khác hoạt động bảo hiểm là các khoản thu chi ngoài phí và hoa hồng liên quan đến các hợp đồng bảo hiểm như: phí quản lý, phí fronting,... Biến động thu chi khác cũng đi theo phí nhận nhượng trong kỳ, tuy nhiên do phí giữ lại năm nay tăng mạnh so với kế hoạch nên chênh lệch thu chi khác đạt mức 20 tỷ tăng 300% so với kế hoạch xây là 5 tỷ.

2.2. Các công việc đã đạt được

Kết thúc năm 2015, PVIRE đã hoàn thành một số công việc trọng tâm như sau:

- Thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHCĐ giao: doanh thu 1.955 tỷ vượt 12% so với kế hoạch, lợi nhuận 154,1 đạt 100% kế hoạch đề ra, hoàn thành chi trả tạm ứng cổ tức 14%.
- Hoàn thành kiện toàn mô hình quản trị doanh nghiệp, hệ thống vận hành hiệu quả, tính tuân thủ được đề cao, kiểm soát rủi ro góp phần gia tăng giá trị doanh nghiệp.
- Công nghệ thông tin hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác quản trị và kinh doanh, giảm thiểu chi phí, thời gian xử lý và cung cấp dịch vụ.
- Công tác đánh giá hiệu quả kinh doanh thường xuyên giúp kịp thời điều chỉnh Chính sách và Hướng dẫn khai thác.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng gắn kết tập thể người lao động, phát huy được sức mạnh đoàn kết, tạo lập môi trường làm việc có tính chuyên nghiệp cao.

3. Tồn tại cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2015 khi đối diện với yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh và tăng tốc độ phát triển, PVIRE vẫn còn gặp một số tồn tại cần khắc phục:

- Trong công tác cán bộ còn thiếu nguồn cán bộ kỹ thuật có năng lực và kinh nghiệm chuyên sâu.
- Năng lực tài chính còn hạn chế và mức xếp hạng tín nhiệm chưa nâng lên được thành B++.
- Hiệu quả kinh doanh thị trường nước ngoài chưa tốt, kết quả đạt được thiếu tính bền vững.
- Công tác đôn đốc thu đòi công nợ vẫn chưa đạt yêu cầu để ảnh hưởng đến dòng tiền hoạt động kinh doanh.

B - KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

1. Cơ hội và thách thức

Năm 2016 là năm rất khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh, phát triển của PVIRE. Bên cạnh những cơ hội và lợi thế như: Lợi thế về thương hiệu, sự hỗ trợ của toàn hệ thống PVI; năm 2016 PVIRE đã xác định rõ và sẽ phải đối mặt với những khó khăn, thách thức sau:

- Bất ổn từ các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Châu Âu
- Nền kinh tế chưa thực sự phát triển bền vững, thị trường tài chính còn nhiều biến động và trần lãi suất huy động tiếp tục theo xu hướng giảm.
- Giá dầu giảm sâu ảnh hưởng đến hoạt động phát triển chung của toàn PVN, từ đó ảnh hưởng trực tiếp lớn đến hoạt động kinh doanh lõi của PVI nói chung cũng như PVIRe nói riêng.
- Thiên tai, khủng hoảng chính trị, kinh tế xảy ra ngày càng nhiều hơn gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm;
- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ trong nước.
- Thương hiệu PVIRe vẫn còn khiêm tốn trong thị trường TBH quốc tế.
- Nguồn nhân lực chưa đáp ứng kịp tốc độ phát triển, chưa có nhiều cán bộ khai thác, kỹ thuật chuyên môn sâu có kinh nghiệm, đặc biệt là kinh nghiệm đối với thị trường tái bảo hiểm nước ngoài.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch

- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2016.
- Tăng vốn điều lệ vào thời điểm thích hợp
- Nâng xếp hạng tín nhiệm năm 2016 lên mức B++
- Tăng trưởng lợi nhuận, chỉ tăng doanh thu từ các dịch vụ có hiệu quả.
- Sử dụng nguồn vốn hiệu quả và đúng quy định.
- Đầu tư cân trọng mang lại hiệu quả cao, đảm bảo an toàn nguồn vốn cho toàn hệ thống.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tăng trưởng (%)
1	Tổng tài sản	3.513,2	3.551,7	101,1%
2	Vốn chủ sở hữu	745,1	836,8	112,3%
3	Vốn điều lệ (*)	668,0	728,0	109,0%
4	Tổng doanh thu	1.955,0	1.637,2	83,7%
	- Doanh thu từ hoạt động nhận TBH:	1.609,3	1.306,5	81,2%
	- Thu hoa hồng nhượng TBH	211,5	209,3	99,0%
	- Doanh thu khác từ HĐBH	14,8	13,9	94,3%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	119,5	107,5	89,9%
5	Tổng Chi phí	1.800,9	1.479,8	82,2%
	- Chi phí từ hoạt động TBH	1.758,3	1.446,3	82,3%
	- Chi phí từ hoạt động đầu tư tài chính	42,6	33,5	78,6%
6	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	154,1	157,4	102,1%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	16%	14%	

(*) Dự kiến tăng vốn thêm 60 tỷ VNĐ từ tháng 01/07/2016

4. Các giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp về Quản trị:

- Đảm bảo thực hiện tính tuân thủ trong toàn hệ thống.
- Tiếp tục rà soát, phân tích hiệu quả kinh doanh để đưa ra định hướng điều chỉnh Hướng dẫn nghiệp vụ, chính sách khai thác cụ thể, chặt chẽ và có cơ chế kinh doanh phù hợp.
- Xây dựng định mức kinh doanh đối với các dịch vụ ngoài PVI Insurance.
- Tiếp tục rà soát theo dõi chặt chẽ công nợ.

5.2. Giải pháp kinh doanh

- Tập trung khai thác, tối đa hiệu quả kinh doanh giữ lại, hoa hồng TBH từ nguồn PVI Insurance.
- Đối với thị trường trong nước: rà soát, phân tích số liệu thị trường, tập trung khai thác tối đa tiềm năng thị trường trong nước.
- Khai thác tái bảo hiểm nước ngoài trên định hướng thận trọng và hiệu quả.

5.3. Giải pháp về Công nghệ thông tin

- Chính thức đưa vào hoạt động phần mềm Pias mới nâng cấp với các phân hệ về quản lý hợp đồng và quản lý bồi thường.
- Hoàn thiện báo cáo hiệu quả theo năm nghiệp vụ (U/Y).
- Xây dựng các báo cáo quản trị hỗ trợ việc báo cáo số liệu định kỳ nhanh chóng, chính xác và phù hợp với mô hình quản trị mới.
- Thường xuyên đánh giá kết quả triển khai ứng dụng hệ thống CNTT để có điều chỉnh, cập nhật chiến lược phát triển CNTT cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

5.4. Giải pháp về nhân sự

- Tiếp tục đánh giá xếp loại cán bộ căn cứ trên bảng đánh giá KPI hàng tháng đã được ban hành nhằm tăng tính tuân thủ và tăng năng suất lao động.
- Tập trung đào tạo cán bộ căn cứ trên cơ sở kế hoạch đào tạo đã xây dựng, tăng cường đào tạo nội bộ.
- Hoàn thiện và triển khai chiến lược quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Kính báo cáo./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM PVI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính từ 01/01/2015 đến 31/12/2015
đã được kiểm toán của PVI Re**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính năm 2015 của Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI (PVIRE) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng Cân đối kế toán tại 31/12/2015;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo Tài chính năm 2015 của PVIRE như dưới đây:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014
1	Tổng tài sản	3.512.769.020.515	3.583.179.779.752
2	Vốn chủ sở hữu	744.721.900.943	734.163.360.693
3	Doanh thu thuần hoạt động KD bảo hiểm	670.749.706.804	497.224.143.386
4	Doanh thu hoạt động tài chính	119.503.252.114	113.505.256.360
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	154.101.180.623	119.086.254.287
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	123.701.211.017	92.945.638.785

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI (PVIRE);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/02/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên PVIRE năm 2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

- 1. Phương án phân phối lợi nhuận của năm tài chính từ 01/01/2015 đến 31/12/2015:**

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 2015	154.192.000.000	154.101.180.623
2	Chi phí thuế Thu nhập hiện hành	33.922.000.000	30.399.969.606
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	120.270.000.000	123.701.211.017
4	Điều chỉnh tăng thuế TNDN năm 2014 (*)		929.214.380
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2015 sau điều chỉnh		122.771.996.637
6	Trích quỹ dự trữ bắt buộc năm 2015	5.813.000.000	6.013.398.660
7	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối		5.262.443.999
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối <i>Trong đó:</i> <i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ không được chia lợi nhuận</i>	110.457.000.000	122.021.041.976
9	Trích Quỹ phúc lợi		1.600.000.000
10	Trích Quỹ khen thưởng	2.500.000.000	900.000.000
11	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành (1% LN sau thuế)	1.203.000.000	1.227.719.966
12	Trả cổ tức 16% (**) Trong đó đã tạm ứng 14%: 93.520.000.000	93.520.000.000	106.880.000.000
13	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	13.234.000.000	11.413.322.010

(*) Điều chỉnh tăng thuế TNDN năm 2014 sau khi quyết toán thuế TNDN 2014 với Cục thuế

HN. Đây là phần truy thu thuế TNDN tương đương với khoản chi phí trích lương năm 2014 vượt quá theo quy định Pháp luật là: 4.223.701.727. Quỹ lương trích vượt này được hoàn nhập vào năm 2015. Theo đó, khi trích thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015 PVIRE không phải chịu khoản thuế TNDN (929.214.380) này nữa.

(**) Căn cứ nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/02/2015, Kế hoạch trả cổ tức năm 2015 được ĐHĐCĐ thường niên 2015 quyết nghị là 14% tương đương 93.520.000.000 đồng. Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2015, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án trả cổ tức năm 2015 là 16% (106.880.000.000).

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)	728.000
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	157.388
3	Chi phí thuế Thu nhập hiện hành	34.625
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (4)=(2)-(3)	122.763
5	Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ không được chia lợi nhuận	6.000
6	Trích Quỹ dự trữ bắt buộc (5%) (6) =(4-5)*5%	5.838
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (7)=(4)-(5)-(6)	110.925
8	Trích Quỹ phúc lợi & Khen thưởng (3 tháng lương tạm ứng)	2.500
9	Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành (1% LN sau thuế)	1.228
10	Trả cổ tức 14% (10)=(7)*14%	101.920
11	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (11)=(7)-(8)-(9)-(10)	5.277

(*) Dự kiến tăng vốn thêm 60 tỷ VNĐ từ tháng 01/07/2016

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO

Về công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI Năm tài chính từ 01/01/2015 đến 31/12/2015

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty" hoặc "PVIRE") cho năm tài chính từ 01/01/2015 đến 31/12/2015 như sau:

PHẦN I: Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS)

Năm 2015, BKS đã tiến hành các công việc giám sát việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của PVIRE; thẩm định báo cáo tài chính và báo cáo tình hình kinh doanh của PVIRE theo kế hoạch hoạt động hàng năm của BKS. BKS thương xuyên đánh giá, phân tích các báo cáo từ các ban nghiệp vụ và trực tiếp kiểm tra một số hồ sơ tài liệu liên quan.

Nội dung kiểm tra giám sát của BKS trong năm tài chính 2015 bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD).
- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông; Nghị quyết Hội đồng Quản trị và thẩm định báo cáo hoạt động của HDQT.
- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của PVIRE.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm; Thẩm định Báo cáo Tài chính; Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính Quý I,II,III,IV và cả năm 2015.

Trong quá trình hoạt động giám sát cũng như sau mỗi quý, BKS đều có các ý kiến đánh giá, phân tích và đưa ra các kiến nghị trong công tác điều hành kinh doanh và quản lý của PVIRE nhằm khắc phục các tồn tại đảm bảo công tác kinh doanh của PVIRE đạt hiệu quả cao nhất.

PHẦN II: Tổng hợp các báo cáo kiểm tra giám sát trong kỳ

A. Tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính

BKS đánh giá PVIRE đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng các quy định. Sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Báo cáo tài chính của PVIRE được lập vào ngày 31/12/2015 và được kiểm toán bởi công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định về kế toán khác tại Việt Nam.

I. Cơ cấu vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: triệu đồng

A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.527.698	3.367.742	(159.955)	-5%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	39.039	91.263	52.225	134%
1. Tiền	29.039	91.263	62.225	214%
2. Các khoản tương đương tiền	10.000		(10.000)	-100%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.285.835	1.126.840	(158.995)	-12%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	380.736	567.628	186.892	49%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	383.505	569.698	186.193	49%
1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	339.713	538.274	198.561	58%
1.2. Phải thu khác của khách hàng	43.792	31.424	(12.368)	-28%
2. Phải thu ngắn hạn khác	198	809	611	308%
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.967)	(2.878)	89	-3%
V. Tài sản ngắn hạn khác	128.932	151.464	22.533	17%
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	128.802	151.442	22.640	18%
1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	128.337	151.195	22.859	18%
1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác	465	247	(219)	-47%
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	116	23	(93)	-81%
3. Thuế và các khoản khác phải thu NN	14		(14)	-100%
VI. Tài sản tái bảo hiểm	1.693.156	1.430.547	(262.609)	-16%
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	564.103	566.817	2.714	0%
2. Dự phòng bồi thường nhượng TBH	1.129.053	863.730	(265.323)	-23%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	55.482	145.027	89.544	161%
I. Các khoản phải thu dài hạn	8.000	8.000		0%
II. Tài sản cố định	7.835	9.216	1.381	18%
1. Tài sản cố định hữu hình	3.316	2.622	(693)	-21%
- Nguyên giá	6.611	7.096	485	7%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(3.295)	(4.474)	(1.179)	36%
3. Tài sản cố định vô hình	4.520	6.594	2.074	46%
- Nguyên giá	7.114	12.074	4.960	70%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(2.594)	(5.479)	(2.886)	111%
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	20.000	107.000	87.000	435%
V. Tài sản dài hạn khác	19.647	20.810	1.163	6%
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	2.849.016	2.768.047	(80.969)	-3%
I. Nợ ngắn hạn	2.849.016	2.768.047	(80.969)	-3%
1. Phải trả cho người bán	571.927	640.841	68.913	12%
1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	550.644	624.406	73.762	13%
1.2. Phải trả khác cho người bán	21.283	16.435	(4.849)	-23%
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.769	8.599	(2.170)	-20%
3. Phải trả người lao động	7.723	5.499	(2.224)	-29%
4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	107.778	127.429	19.651	18%
4.1 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	104.356	120.956	16.600	16%
5. Phải trả ngắn hạn khác	107.778	6.473	(101.305)	-94%
6. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	290	290	
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	778	1.889	1.112	143%
8. Dự phòng nghiệp vụ	2.150.042	1.983.500	(166.542)	-8%
8.1 Dự phòng phí nhận tái bảo hiểm	759.584	790.295	30.712	4%

8.2. Dự phòng bồi thường nhận TBH	1.363.987	1.152.558	(211.429)	-16%
8.3. Dự phòng dao động lớn	26.471	40.647	14.175	54%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	734.163	744.722	10.559	1%
I. Vốn chủ sở hữu	734.163	744.722	10.559	1%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	668.000	668.000		0%
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	668.000	668.000		0%
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.609	6.113	2.504	69%
3. Quỹ dự trữ bắt buộc	8.807	14.821	6.013	68%
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	53.747	55.788	2.041	4%

Về quy mô Tổng tài sản và tốc độ tăng trưởng

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2015 của PVIRE đạt 3.512 tỷ đồng, giảm 70,4 tỷ đồng (tương ứng giảm 2%) so với tại thời điểm 31/12/2014. Có sự thay đổi này là do năm 2015 dự phòng bồi thường nhượng TBH giảm 265,3 tỷ tương đương giảm 23%.

Ngoài các khoản mục thay đổi lớn so với thời điểm 31/12/ 2014, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 52,2 tỷ tương đương tăng 134%; phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 186,9 tỷ, tương đương tăng 49%; tài sản ngắn hạn tăng 22,5 tỷ, tương đương tăng 17%; tài sản TBH giảm 262,6 tỷ đồng tương đương giảm 16%.

Các khoản mục nợ phải trả có thay đổi không đáng kể so với thời điểm 31/12/2014, giảm 80,9 tỷ tương đương giảm 3%.

Về cơ cấu Tài sản - Nguồn vốn

Trong tổng tài sản của PVIRE tại ngày 31/12/2015, chiếm tỷ trọng lớn nhất là các khoản Tài sản tái bảo hiểm, tương đương 40,7%, tiếp đến là các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, tương đương 32%, và các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 16,1%. Tài sản ngắn hạn chiếm đến hơn 95,8% tổng tài sản, trong khi tài sản dài hạn chỉ chiếm 4,1%.

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2015 là 21,2%, các khoản nợ phải trả chiếm 78,8%.

Đơn vị: triệu đồng

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	12/31/2014	12/31/2015	Tăng/giảm
	Giá gốc VND	Giá gốc VND	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.305.835	1.143.840	(161.995)
a, Ngắn hạn	1.285.835	1.126.840	(158.995)
- Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (i)	1.285.835	1.126.840	(158.995)
b, Dài hạn	20.000	17.000	(3.000)
- Tiền gửi có kỳ hạn dài hạn (ii)	20.000	17.000	(3.000)
Đầu tư khác	-	90.000	90.000
Tổng cộng	1.305.835	1.233.840	(71.995)

II. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Đơn vị: triệu đồng

I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu phí, hoa hồng, bồi thường và khác	1.070.135	728.765	(341.370)	-32%

2. Tiền thu từ các khoản thu được giảm chi	1.139	1.817	678	60%
3. Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác	4.449	9.246	4.797	108%
4. Trả tiền bồi thường bảo hiểm	(82.769)	(155.297)	(72.528)	88%
5. Trả tiền hoa hồng và các khoản nợ khác của kinh doanh bảo hiểm	(599.435)	(500.127)	99.308	-17%
6. Trả tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ	(38.653)	(21.866)	16.787	-43%
7. Trả tiền cho cán bộ, công nhân viên	(13.560)	(15.261)	(1.701)	13%
8. Trả tiền nộp thuế và các khoản nợ Nhà nước	(28.826)	(38.546)	(9.720)	34%
9. Trả tiền cho các khoản nợ khác	(1.325)	(3.097)	(1.772)	134%
10. Tiền tạm ứng cho các cán bộ công nhân viên và ứng trước cho người bán	(1.545)	(8.171)	(6.626)	429%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	309.609	(2.538)	(312.147)	-101%
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền thu từ các khoản đầu tư vào đơn vị khác	1.011.980	1.517.235	505.255	50%
2. Tiền thu từ lãi đầu tư khác	79.365	93.363	13.998	18%
3. Tiền thu do bán tài sản cố định	24		(24)	-100%
4. Tiền đầu tư vào các đơn vị khác	(1.665.320)	(1.445.240)	220.080	-13%
5. Tiền mua tài sản cố định	(2.249)	(3.252)	(1.003)	45%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(576.200)	162.106	738.306	-128%
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu do đi vay		5.000	5.000	
2. Tiền đã trả nợ vay		(5.000)	(5.000)	
3. Tiền lãi đã trả cho nhà đầu tư vào doanh nghiệp	(53.542)	(107.344)	(53.802)	100%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(53.542)	(107.344)	(53.802)	100%
Lưu chuyển thuần trong năm	(320.133)	52.224	372.357	-116%
Tiền và tương đương tiền đầu năm	359.172	39.039	(320.133)	-89%
Tiền và tương đương tiền cuối năm	39.039	91.263	52.224	134%

Tiền thu phí, hoa hồng, bồi thường và khác giảm hơn 341 tỷ đồng so với năm 2014, tương đương giảm 32%, trong khi chi bồi thường bảo hiểm tăng hơn 72 tỷ đồng, tương đương tăng 88% so với cùng kỳ năm 2014, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 2,5 tỷ đồng.

III. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh qua các chỉ tiêu tài chính

Đơn vị: triệu đồng

1. Doanh thu phí bảo hiểm	1.542.806	1.578.555	35.749	102%
Trong đó:	-	-	-	
- Phí nhận tái bảo hiểm	1.625.327	1.609.267	(16.060)	99%
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhận tái bảo hiểm	82.521	30.712	(51.809)	37%
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	1.189.991	1.134.041	(55.950)	95%
Trong đó:	-	-	-	
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	1.193.133	1.136.755	(56.378)	95%
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	3.142	2.714	(428)	86%
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần	352.815	444.514	91.699	126%

4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh TBH	144.409	226.236	81.827	157%
Trong đó:	-	-	-	
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	120.850	211.470	90.620	175%
- Doanh thu khác hoạt động KDBH	23.559	14.766	(8.793)	63%
5. Doanh thu thuần hoạt động KDBH	497.224	670.750	173.526	135%
6. Chi bồi thường	429.700	783.621	353.921	182%
Trong đó:	-	-	-	
- Tổng chi bồi thường	429.700	783.621	353.921	182%
- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	-	-	-	
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	315.113	596.070	280.957	189%
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhận TBH	1.002.010	(211.429)	(1.213.439)	-21%
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	900.736	(265.323)	(1.166.059)	-29%
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm	215.861	241.444	25.583	112%
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	12.966	14.175	1.210	109%
12 Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH	209.801	312.481	102.680	149%
Trong đó:	-	-	-	
- Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	164.570	277.301	112.731	169%
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh TBH	45.231	35.180	(10.051)	78%
13. Tổng chi phí hoạt động KDBH	438.628	568.101	129.473	130%
14. Lợi nhuận gộp hoạt động KDBH	58.596	102.649	44.053	175%
18. Doanh thu hoạt động tài chính	113.505	119.503	5.998	105%
19. Chi phí hoạt động tài chính	28.926	42.599	13.673	147%
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính	84.580	76.905	(7.675)	91%
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.740	25.452	712	103%
22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	118.436	154.101	35.666	130%
23. Thu nhập khác	704		(704)	0%
24. Chi phí khác	53		(53)	0%
25. Lợi nhuận khác	651		(651)	0%
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	119.086	154.101	35.015	129%
26.1 Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận chịu thuế	(762)	(15.920)	(15.158)	2090%
26.2 Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	118.325	138.182	19.857	117%
27. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	26.141	30.400	4.259	116%

Trong cả năm 2015, lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty đạt 154,1 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu trong năm 2015 tăng 71,765 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương đương 3,8%; doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng 173,526 tỷ, tương đương tăng 35%, trong đó doanh thu phí bảo hiểm thuần tăng 91,699 tỷ đồng, tương đương tăng 26%.

Chi phí hoạt động kinh doanh TBH tăng 129,473 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, tương đương tăng 30%, tổng chi bồi thường bảo hiểm cao hơn 25,583 tỷ đồng, tương đương tăng 12%.

Lợi nhuận hoạt động tài chính giảm 7,675 tỷ đồng, tương đương giảm 9%.

Các chỉ số hoạt động kinh doanh chính:

Chỉ tiêu tài chính	2014	2015
Tỷ lệ tổn thất %	60,80%	56,66%
Tỷ lệ chi phí %	30,21%	27,54%
Tỷ lệ chi phí gộp %	91,00%	83,19%
LN/VCSH % (bình quân năm)	13,05%	16,78%
LN HĐTC/VCSH% (bình quân năm)	11,87%	10,40%

IV. Phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh

1. Hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm

Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm năm 2015 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Thu phí nhận TBH	1.625.327	1.609.267	-16.060	99%
Chuyển phí nhượng TBH và giảm trừ khác	-1.193.133	-1.136.755	56.378	95%
DT phí giữ lại thuần	432.194	472.512	40.318	109%
Thu hoa hồng nhượng TBH	120.850	211.470	90.620	175%
Chi hoa hồng nhận TBH	-164.570	-277.301	-112.731	169%
Thu/(chi) thuần hoa hồng TBH	-43.720	-65.831	-22.111	151%
Chi bồi thường nhận TBH	-429.700	-783.621	-353.921	182%
Thu bồi thường nhượng tái	315.113	596.070	280.957	189%
BT thuộc trách nhiệm giữ lại	-114.587	-187.551	-72.964	164%
Thu khác hoạt động TBH	23.559	14.766	-8.793	63%
Chi khác hoạt động TBH	-45.231	-35.180	10.051	78%
Thu/(chi) thuần khác TBH	-21.672	-20.414	1.258	94%
(Tăng)/giảm DP phí	-79.379	-27.998	51.381	35%
(Tăng)/giảm DP bồi thường	-101.274	53.894	47.380	53%
(Tăng)/giảm DP dao động lớn	-12.966	-14.175	-1.209	109%
Chi phí dự phòng nghiệp vụ	-193.619	-96.067	97.552	50%
Lợi nhuận gộp KD TBH	58.596	102.649	44.053	175%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-24.740	-25.452	-712	103%
Lãi/(lỗ) thuần từ KD TBH	33.856	77.197	43.341	228%

2. Hoạt động tài chính

Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính toàn bộ liên quan đến hoạt động tiền gửi ngân hàng và lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá. Chi tiết như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Doanh thu hoạt động tài chính	113.505	119.503	5.998	105%
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	377	254	-123	67%
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	84.417	79.124	-5.293	94%
Lãi do chênh lệch tỷ giá	28.711	34.013	5.302	118%

<i>CLTG do ĐG lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ</i>	0	6.113	6.113	
Chi phí hoạt động tài chính	28.926	42.599	13.673	147%
<i>Lỗ do chênh lệch tỷ giá</i>	23.197	31.438	8.241	136%
Chi phí khác	5.729	11.130	5.401	194%
<i>chi phí lãi vay</i>	0	30	30	
Lợi nhuận hoạt động tài chính	84.580	76.904	-7.676	91%

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp:

Chi tiết chi phí quản lý doanh nghiệp 2015 so với năm 2014 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí nhân viên quản lý	12.739	9.100	-3.639	71%
Chi phí văn phòng	2.477	1.715	-762	69%
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.454	4.064	1.610	166%
Chi đào tạo	19	20	1	105%
Chi các khoản thuế, phí, lệ phí	1.541	2.424	883	157%
Chi phí dự phòng	-1.169	-89	1.080	8%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.782	6.665	883	115%
Chi hội nghị, giao dịch, quảng cáo	654	685	31	105%
Chi quản lý khác	243	887	644	365%
Tổng	24.740	25.471	731	103%

B. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

I. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban TGD

HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện đúng Điều lệ và Quy chế của PVIRE, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Chỉ thị, cũng như các định hướng chiến lược của Công ty Cổ phần PVI.

Thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cả năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao năm 2015:

A	Tổng doanh thu	1.741.173	1.924.294	111%
1	Doanh thu nhận TBH	1.429.857	1.578.555	110%
2	Hoa hồng nhượng TBH	202.316	211.470	105%
3	Thu khác từ hoạt động TBH	10.000	14.766	148%
4	Doanh thu đầu tư tài chính	99.000	119.503	121%
5	Thu khác	-	-	
B	Tổng chi phí	1.586.980	1.770.193	112%
1	Chi phí hoạt động TBH	1.567.980	1.727.594	110%
2	Chi phí đầu tư tài chính	19.000	42.599	224%
C	Lợi nhuận trước thuế	154.192	154.101	100%
1	Lợi nhuận kinh doanh TBH	74.192	77.197	104%
2	Lợi nhuận tài chính	80.000	76.904	96%
D	Lợi nhuận sau thuế	120.270	123.701	103%
E	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	100%

Năm 2015, PVIRE đã hoàn thành các công việc trọng tâm như:

- Hoàn thành vượt mức các mục tiêu doanh thu và lợi nhuận, kinh doanh hiệu quả; tổng doanh thu đạt 1.924 tỷ đạt 111% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 154,1 tỷ đạt 100% kế hoạch.
- Hoàn thành công tác kiện toàn mô hình quản trị doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức và cán bộ quản lý, đảm bảo bộ máy vận hành tốt và hiệu quả.
- Hệ thống Quản lý nghiệp vụ được nâng cấp, hỗ trợ tích cực cho công tác quản trị và kinh doanh.

II. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với HĐQT/HĐTV, Ban TGD và các cán bộ quản lý

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Ban TGD và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

C. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong năm 2016 để thực hiện được mục tiêu phát triển PVIRE và nhằm bảo toàn nguồn vốn trong bối cảnh thị trường khó khăn này, BKS đề nghị:

- Quản lý chặt chẽ dòng tiền và công nợ. PVIRE phải tích cực thu đòi công nợ hơn nữa, tăng hiệu quả kinh doanh, và tạo thêm nguồn vốn cho hoạt động đầu tư. Tăng cường công tác quản lý, rà soát lại quy trình thu đòi công nợ, khắc phục nguyên nhân và giảm tỷ lệ nợ ngắn hạn.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH**Về việc phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phần
cho cổ đông hiện hữu**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI (PVIRE);

Căn cứ Khoản 3.2, Điều 3 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 số 01/NQ-PVIRE ngày 21/4/2014: Chỉ đạo triển khai phương án tăng vốn lên 825 tỷ đồng vào thời điểm thích hợp;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phương án tăng vốn điều lệ với những nội dung cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ:

Đến thời điểm hiện tại, việc tăng vốn là một yêu cầu cấp thiết đối với PVIRE trong việc phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh cũng như đẩy mạnh, quảng bá thương hiệu PVIRE trên thị trường tái bảo hiểm quốc tế vì các lý do sau:

1. Các dữ liệu lịch sử cho thấy các dịch vụ nhận tái bảo hiểm trong ngành có hiệu quả tốt trong nhiều năm liền, nhưng theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm PVIRE chỉ được phép giữ lại tối đa 10% trên vốn chủ sở hữu. Vì vậy việc tăng vốn điều lệ sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính để tăng mức giữ lại đối với những dịch vụ có hiệu quả cao, đặc biệt là các dịch vụ trong ngành dầu khí, qua đó gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của PVIRE
2. Qua các kỳ đánh giá xếp hạng tín nhiệm Rating với AM.Best, một trong những yếu tố tiên quyết trong việc tăng mức xếp hạng tín nhiệm Rating mà nhà đánh giá đưa ra là công ty phải tăng năng lực tài chính, đảm bảo nguồn vốn ổn định để đối phó với những rủi ro phát sinh trong tương lai. Vì vậy, việc tăng vốn cho PVIRE là một điều kiện để nâng mức xếp hạng tín nhiệm Rating, qua đó nâng cao vị thế và thương hiệu PVIRE trên trường quốc tế. Lợi ích được hưởng theo đó là nguồn dịch vụ từ các đối tác quốc tế sẽ đa dạng hơn với mức phí và các điều kiện điều khoản tốt hơn, từ đó hiệu quả hoạt động kinh doanh nguồn nước ngoài sẽ đạt hiệu quả tốt hơn.

3. Với nguồn vốn huy động thêm, PVIRE sẽ có thể sử dụng để phục vụ đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản trị rủi ro, nâng cao năng suất lao động và đẩy mạnh công tác quản trị doanh nghiệp

Vì vậy, việc tăng vốn giúp PVIRE đạt được mục tiêu tăng cường năng lực tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh theo hướng áp dụng các công nghệ hiện đại.

II. Phương án tăng vốn điều lệ cụ thể:

1. **Số vốn điều lệ tăng thêm:** 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng);
2. **Số lượng cổ phần phát hành:** 6.000.000 (sáu triệu) cổ phần;
3. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông;
4. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần;
5. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/1 cổ phần;
6. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng);
7. **Phương thức phát hành:** Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức cổ đông thực hiện quyền mua
 - 7.1. **Đối tượng được mua:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền; Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm được phép chuyển nhượng quyền mua theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
 - 7.2. **Tỷ lệ phân bổ quyền:** 167:15. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ có 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cứ mỗi 167 quyền mua được mua 15 cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị.
Ví dụ: Tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phiếu, quyền mua sẽ được phân phối như sau: Cổ đông A sẽ được quyền mua $(1.000 \times 15) / 167 = 89,82$ cổ phiếu. Số cổ phiếu được mua được làm tròn thành 89 cổ phiếu.
 - 7.3. **Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được phân phối hết:** Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn số cổ phiếu cổ đông được mua xuống hàng đơn vị và số cổ phiếu còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết: Hội đồng quản trị phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu.
8. **Quy định về hạn chế chuyển nhượng:** cổ phiếu phát hành thêm trong đợt tăng vốn này không bị hạn chế chuyển nhượng.

III. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2016 phê chuẩn:

1. Phương án tăng vốn điều lệ như trình bày tại phần II.
2. Thời gian thực hiện: trong năm 2016.
3. Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ trong Điều lệ PVIRE sau khi hoàn thành việc tăng vốn.
4. Giao HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trên theo đúng các quy định của Pháp luật và các quy định của PVIRE, báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM PVI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2016.

TỜ TRÌNH
Về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRE

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI (PVIRE);

Hội đồng quản trị (HĐQT) PVIRE kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRE như sau:

Hiện nay PVIRE được tổ chức theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 là: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, TGD, các cán bộ quản lý khác.

Nhằm mục tiêu tinh giản bộ máy, tối đa hiệu quả hoạt động và đảm bảo mô hình hoạt động phù hợp với từng thời điểm và từng giai đoạn phát triển của PVIRE;

HĐQT PVIRE kính trình Đại hội phương án thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRE theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 như sau: ĐHĐCĐ, HĐQT, TGD, các cán bộ quản lý khác.

Đồng thời PVIRE đảm bảo ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty.

HĐQT PVIRE kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 PVIRE xem xét và thông qua:

1. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRE theo điểm b, khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014.
2. Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo đúng mô hình trên, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định nội bộ của PVIRE.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM PVI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI (PVIRE) đã được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 30/10/2013,

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 PVIRE số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/2/2015: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi Điều lệ PVIRE đối với các nội dung liên quan đến quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và báo cáo kết quả thực hiện.

Hội đồng quản trị PVIRE trân trọng kính báo cáo Đại hội việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

I. Mục đích của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ nhằm cập nhật những quy định thay đổi phù hợp Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (Luật DN 2014) đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

II. Những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Hội đồng quản trị PVIRE kính trình Đại hội đồng cổ đông những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVIRE như bảng phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung với các nội dung nêu trên.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC

(Đính kèm tờ trình về việc sửa đổi điều lệ của HĐQT PVIRE trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016)

Ghi chú:

- Phần chữ in nghiêng và gạch chân quy định những điểm sửa đổi so với Điều lệ hiện tại;
- Phần chữ in đậm quy định những điểm mới bổ sung so với Điều lệ hiện tại.

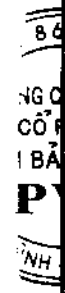
Điểm sửa đổi	Điều lệ 2013	Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
PHẦN MỞ ĐẦU	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số <u>01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 10 năm 2013</u>	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số <u>ngày tháng năm 2016</u>	Theo ngày thông qua
Khoản 1 Điều 1 Định nghĩa	g. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</u>	g. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</u>	Luật DN 2014 được thông qua ngày 26/11/2014
Khoản 1 Điều 1 Định nghĩa	i. “Cán bộ quản lý” là Tổng giám đốc, Phó <u>tổng giám đốc</u> , Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Tổng Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	i. “Cán bộ quản lý” là Tổng giám đốc, <u>Các Giám đốc Khối</u> , Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Tổng Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Căn cứ mô hình quản trị doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức hiện toàn của PVIRE được phê duyệt tại Nghị quyết HĐQT số 29/ NQ-PVIRE ngày 24/8/2015
Khoản 3 Điều 2 Trụ sở đăng ký của Tổng công ty	Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là: Địa chỉ: <u>Tầng 5, 154 Nguyễn Thái Học, quán Ba Đình</u> , Thành phố Hà Nội	Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty là: Địa chỉ: <u>Tầng 25, Tòa nhà PVI, lô VP2, khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy</u> , Thành phố Hà Nội	
Khoản 6 Điều 5 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông	6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ	6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ	Theo Khoản 2 Điều 124 Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu - Chương V:

sáng lập	<p>thông của họ trong PVIRE, trừ trường hợp Đại hội đồng có đồng quyết định khác. <u>PVIRE phải thông báo phân, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của PVIRE quyết định.</u> Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng có đồng chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>trong PVIRE, trừ trường hợp Đại hội đồng có đồng quyết định khác. <u>PVIRE phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của họ trong số đăng ký cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần. Thông báo phải nêu rõ số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại công ty; tổng số cổ phần dự kiến chào bán và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác. Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng có đồng chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.</u></p>	<p>Công ty cổ phần, Luật DN 2014</p>
<p><u>Khoản 5 Điều 6 Chứng nhận cổ phiếu</u></p>	<p>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh</p>	<p>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 120 Luật Doanh nghiệp, với điều kiện phải đưa ra bằng</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Khoản 3, Điều 120 Luật DN 2014</p>



Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty.	chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty.	
Khoản 2 Điều 11. Quyền của cổ đông	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRE bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát;</p> <p>d. Tổng giám đốc;</p> <p>e. Các cán bộ quản lý khác.</p>	<p><i>1. PVIRE có thể lựa chọn cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây:</i></p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>b) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị xem xét, lựa chọn cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty theo từng thời kỳ và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>h. Yêu cầu PVIRE mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 129.1</u> của Luật Doanh nghiệp.</p>	Căn cứ Điều 134. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty có phần - Chương V Công ty cổ phần, Luật DN 2014.
Khoản 3 Điều	<p>e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>h. Yêu cầu PVIRE mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 90.1</u> của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Điểm đ, Khoản 1, Điều 114 Luật DN 2014</p> <p>Theo Luật DN 2014</p> <p>Theo Luật DN 2014</p>	

11. Quyền của cổ đông	việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 79 và Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp	triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp	
Khoản 3 Điều 13 Đại hội đồng cổ đông	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ <u>theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ <u>của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Theo Luật DN 2014
Khoản 4 Điều 13 Đại hội đồng cổ đông	b. ...Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Khoản 5 Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp. c. ...cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <u>Khoản 3d Điều 13</u> có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Khoản 6 Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp	b. ...Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Khoản 5 Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp. c. ...cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <u>Khoản 3d Điều 13</u> có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Khoản 6 Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp.	Theo Luật DN 2014
Khoản 2, Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	1. <u>Quyết định giao dịch bán tài sản PVIRE hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của PVIRE và các chi nhánh của PVIRE được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	1. <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của PVIRE hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của PVIRE và các chi nhánh của PVIRE được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của PVIRE và các chi nhánh của PVIRE được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm	Điều đ, Khoản 2 Điều 143; Điều đ, Khoản 1, Điều 144 quy định về hình thức, điều kiện thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ đều quy định: ĐHĐCĐ quyết định dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn



		toán gần nhất;	35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định.
Khoản 1, Điều 15: Các đại diện được ủy quyền	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số <i>phiếu biểu quyết</i> của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, và Khoản 3 Điều 15 Luật DN 2014
Khoản 2 Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</i> ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của PVIRE.	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại <i>hội dựa trên số đăng ký cổ đông của PVIRE và không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ</i> ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của PVIRE.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản Điều 137 Luật DN 2014
Khoản 2 Điều 19 Thẻ thức tiến hành họp và	... Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội	... Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp	Theo điểm d, Khoản 2, Điều 142 Luật DN 2014

<p>biểu quyết tại ĐHĐCĐ</p>	<p>không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p>		
<p>Khoản 4 Điều 19 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bầu ra sẽ chủ trì. <i>Trường hợp không có ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội.</i> Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố...</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. <i>Trường hợp không có ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội.</i> Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố...</p>	<p>Theo điểm a, c, Khoản 2, Điều 142 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 20: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p>	<p>1. <i>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 81% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:...</i></p> <p>2. <i>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ</i></p>	<p>1. <i>Nghi quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 81% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:...</i></p> <p>2. <i>Nghi quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại</i></p>	<p>Điều d, Khoản 2 Điều 143; Điều d, Khoản 1, Điều 144 quy định về hình thức, điều kiện thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ đều quy định: ĐHĐCĐ quyết định dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất</p>

	<p>sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể PVIRE, giao dịch bán tài sản PVIRE hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do PVIRE hoặc chi nhánh các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của PVIRE và các chi nhánh của PVIRE tính theo số sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua</p> <p>...</p> <p>3. Các nội dung thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông nêu tại Điều 20.1 và Điều 20.2 nêu trên có thể được thực hiện dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo trình tự và các quy định tại Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p>có phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể PVIRE; giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản của PVIRE hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của PVIRE và các chi nhánh của PVIRE được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của PVIRE và các chi nhánh của PVIRE được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; sẽ chỉ được thông qua ...</p> <p>3. Các nội dung thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông nêu tại Điều 20.1 và Điều 20.2 và Điều 20.3 nêu trên có thể được thực hiện dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo trình tự và các quy định tại Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p>của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định</p>
<p>Khoản 2 Điều 21 Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHQĐ</p>	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>bảy (07) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất <u>mười (10) ngày</u> trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này.</p>	<p>Theo Khoản 2 Điều 145 Chương V Luật DN 2014</p>

<p>Khoản 4 Điều 21 Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p>	<p>...Phiếu lấy ý kiến gửi về PVIRE phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu, hoặc gửi bằng fax hoặc thư điện tử và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về PVIRE sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử đều không hợp lệ.</p>	<p>...Phiếu lấy ý kiến gửi về PVIRE phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu, hoặc gửi bằng fax hoặc thư điện tử và phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về PVIRE sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử đều không hợp lệ.</p>	<p>Theo Khoản 4 Điều 145, Chương V Luật DN 2014</p>
<p>Điểm f khoản 5 Điều 21 Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p>	<p>Tại thời điểm PVIRE tổ chức kiểm Phiếu lấy ý kiến, trường hợp PVIRE chưa nhận được Phiếu lấy ý kiến từ các cổ đông thì được coi như các cổ đông đã đồng ý thông qua những nội dung xin ý kiến tại Tờ trình của Hội đồng quản trị PVIRE.</p>	<p>Tại thời điểm PVIRE tổ chức kiểm Phiếu lấy ý kiến, trường hợp PVIRE chưa nhận được Phiếu lấy ý kiến từ các cổ đông thì được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>Theo điểm e, khoản 5 Điều 145 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 6 Điều 21 Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p>	<p>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của PVIRE và của người giám sát kiểm phiếu.</p>	<p>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của PVIRE, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p>	<p>Theo Khoản 6, Điều 145 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ</p>	<p>Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông theo quy định tại Khoản 6, Điều 145 Luật Doanh nghiệp trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Theo Điều 147 Luật DN 2014</p>

<p>quyết định của ĐHQĐ</p>	<p>đồng có đồng hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, có đồng, có đồng, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p><u>..Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></p>	<p>đồng hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, có đồng, nhóm có đồng quy định tại Điều 11.3 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ toàn bộ hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p><u>...Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></p>	
<p>Khoản 1, Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</p>	<p><u>..Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></p>	<p><u>...Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></p>	<p>Khoản 2 Điều 11 thông tư 121/2012/TT-BTC quy định:</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cân đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>Vị vậy điều chỉnh lại khái niệm thành viên Hội đồng quản trị không điều hành để tránh hiểu nhầm với thành viên Hội đồng quản trị độc lập</p>
<p>Điểm k, khoản 3, Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>k. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của PVIRE khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của PVIRE. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của</p>	<p>k. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của PVIRE khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của PVIRE. Việc bãi nhiệm nói trên không</p>	<p>Theo điểm i khoản 2 điều 149 Luật DN 2014</p>

<p>Điểm d, Khoản 4, Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>Trong phạm vi quy định tại <u>Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của PVIRE (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của PVIRE (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>Theo Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 4, Điều 27 Các cuộc họp của HĐQT</p>	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> sau khi có đề xuất họp.</p>	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> sau khi có đề xuất họp</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định mới tại Khoản 5, Điều 153 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 7 Điều 27 Các cuộc họp của HĐQT</p>	<p>... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong <u>thời hạn mười lăm (15) ngày</u> kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định mới tại Khoản 8, Điều 153 Luật DN 2014</p>
<p>Khoản 1 Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ <u>hai (02)</u> đến năm (05) thành viên. <u>Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của PVIRE và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán</u></p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ <u>ba (03)</u> đến năm (05) thành viên <u>đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo Khoản 1, Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam, kiểm soát viên không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của PVIRE và không phải là thành viên</u></p>	<p>Theo Điều 163, 164 Luật DN 2014</p>

	<p>độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của PVIRE. <u>Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban.</u> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau...</p>	<p>hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của PVIRE. <u>Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số và theo quy định tại Khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp.</u> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau...</p>	
<p>Điều 36 Ban kiểm soát</p>	<p><u>PVIRE phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...</u></p>	<p>Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165</u> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...</p>	<p>Theo Luật DN 2014</p>
<p>Điều 54. Ngày hiệu lực</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương 54 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI nhất trí thông qua theo Nghị quyết số <u>01/2013/NQ - ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 10 năm 2013</u> và cùng chấp thuận văn của Điều lệ này.</p>	<p>1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương 54 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI nhất trí thông qua theo Nghị quyết số <u>01/2016/NQ - ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2016</u> và cùng chấp thuận toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi theo thực tế</p>

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM PVI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2013 - 2018**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI (PVIRE);

Căn cứ công văn số 330/PVI – QL&PTNNL ngày 11/5/2016 về việc người đại diện phần vốn góp của PVI tại PVIRE của Cổ đông Công ty cổ phần PVI (PVI); PVI thông báo ông Vũ Văn Thắng thôi đại diện phần vốn góp 30% vốn điều lệ của PVIRE kể từ ngày 11/5/2016 và đề nghị HĐQT PVIRE hoàn tất các thủ tục theo quy định tại điều lệ của PVIRE, pháp luật để ông Vũ Văn Thắng thôi tham gia HĐQT PVIRE.

Để bổ sung đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định, HĐQT PVIRE kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm ông Vũ Văn Thắng và bầu bổ sung một (01) thành viên HĐQT thay thế cho ông Vũ Văn Thắng.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2016

BÁO CÁO**Về việc đề cử, ứng cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2013 -2018**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI (PVIRE);

Căn cứ Đơn đề cử, ứng cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2013 – 2018 của các cổ đông/nhóm cổ đông.

Hội đồng quản trị PVIRE kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đề cử, ứng cử thay thế thành viên HĐQT PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018, như sau:

- I. Về ứng cử: PVIRE không nhận được Hồ sơ ứng cử.
- II. Về đề cử: PVIRE nhận được 01 Hồ sơ đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông, cụ thể như sau:
 - Tên cổ đông: Công ty cổ phần PVI
 - Số cổ phần sở hữu: 46.000.000 cổ phần (trong đó số cổ phần nắm giữ liên tục 6 tháng là 46.000.000 cổ phần) tương đương tỉ lệ sở hữu trên vốn điều lệ PVIRE là 68,86%.
 - Ứng viên được đề cử:
 - + Họ và tên: Dương Thanh Danh Francois
 - + Ngày sinh: 26/09/1969
 - + Địa chỉ: 3 rue Josy Printz L5841 Hesperange Luxembourg
 - + Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học và MBA
 - + Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị PVI

Hội đồng quản trị PVIRE xin báo cáo về kết quả đề cử, ứng cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu thay thế thành viên HĐQT PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018 theo phương thức bầu dồn phiếu tại Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM PVI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2013 - 2018**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI (PVIRE);

Căn cứ báo cáo đề cử, ứng cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018 của các cổ đông/ nhóm cổ đông;

Hội đồng quản trị PVIRE kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phê duyệt ứng viên đủ tiêu chuẩn được cổ đông PVI đề cử và tiến hành bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị PVIRE nhiệm kỳ 2013 – 2018, như sau:

1. Họ và tên: Dương Thanh Danh Francois
 - + Ngày sinh: 26/09/1969
 - + Địa chỉ: 3 rue Josy Printz L5841 Hesperange Luxembourg
 - + Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học và MBA
 - + Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị PVI

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM PVI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc báo cáo chi trả thù lao năm 2015 và dự toán thù lao năm 2016
của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát PVIRE**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Giấy phép kinh doanh số 86GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 1/10/2013;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI (PVIRE);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/02/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên PVIRE năm 2015;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo Thù lao/tiền lương của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS) PVIRE năm 2015:

- Số lượng thành viên:

+ Thành viên HDQT: 05 người, trong đó: 04 thành viên HDQT kiêm nhiệm và 01 thành viên HDQT chuyên trách là Tổng giám đốc.

+ Thành viên BKS: 03 người, trong đó: 03 thành viên kiêm nhiệm.

- Kế hoạch thù lao/tiền lương cho Thành viên HDQT & BKS năm 2015 (căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/02/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên PVIRE năm 2015) là: **960.598.000 đồng**.

Trong đó, tổng thù lao/tiền lương đã chi của thành viên HDQT và BKS năm 2015 là: **896.180.000 đồng**, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số tiền thù lao/lương 1 tháng (VNĐ)	Số tháng hưởng	Số người	Tổng số tiền thù lao/lương (VNĐ)
I	Thành viên HDQT kiêm nhiệm				
1	Chủ tịch HDQT kiêm nhiệm	5.000.000	12	01	60.000.000

2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000	12	03	108.000.000
Tổng số tiền đã chi					168.000.000
Số tiền kế hoạch được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015					168.000.000
Số tiền chi đúng như trong kế hoạch năm 2015 được ĐHĐCĐ phê duyệt					
II Thành viên HĐQT chuyên trách là Tổng giám đốc					
1	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT				644.180.000
Tổng số tiền đã chi					644.180.000
Số tiền kế hoạch được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015					708.598.000
Số tiền đã tiết giảm so với kế hoạch năm 2015 được ĐHĐCĐ phê duyệt (lý do không sử dụng đến 10% quỹ lương dự phòng)					64.418.000
III Thù lao Ban kiểm soát					
1	Trưởng BKS kiêm nhiệm	3.000.000	12	01	36.000.000
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2.000.000	12	02	48.000.000
Tổng số tiền đã chi					84.000.000
Số tiền chi đúng như trong kế hoạch năm 2015 được ĐHĐCĐ phê duyệt					

2. Kế hoạch thù lao/tiền lương của HĐQT và BKS PVIRE năm 2016:

2.1. Kế hoạch thù lao/ tiền lương của HĐQT PVIRE năm 2016:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người, trong đó: 05 thành viên HĐQT kiêm nhiệm.
- Kế hoạch thù lao/tiền lương cho Thành viên HĐQT 2016 là: **204.000.000 đồng**, cụ thể như sau:
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: $1 \times 5.000.000 \times 12 = 60.000.000$ đồng
 - + Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: $4 \times 3.000.000 \times 12 = 144.000.000$ đồng
- Mức thù lao của thành viên kiêm nhiệm năm 2016:
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
 - + Phó Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
 - + Thành viên HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng

2.2. Kế hoạch thù lao/ tiền lương của BKS PVIRe năm 2016:

- Căn cứ phương án thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVIRe trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Ban Kiểm soát PVIRe nhiệm kỳ 2013 – 2016 hoạt động đến khi ĐHĐCĐ phê duyệt cơ cấu tổ chức quản lý mới.
- Số lượng thành viên BKS là 03 người, trong đó 03 thành viên BKS kiêm nhiệm.
- Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm năm 2016:
 - + Trưởng Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - + Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng

2.3. Các quy định khác:

- Trường hợp có sự thay đổi về số lượng thành viên HĐQT, quỹ tiền lương của thành viên HĐQT sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

